

Chủ tài khoản/ Account name: QUY HAT GIONG NHO Ngày thực hiện/ Date: 04/03/2025
 Số tài khoản/ Account number: 1032240615 Kênh giao dịch/ VCB DigiBiz
 Loại tài khoản/ Type of account: Tài khoản thanh toán Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có)/ Number of Joint account holders (if any): 1

Địa chỉ/ Address: 65/16 KENH TAN HOA, P. TAN THOI HOA, Q.TAN PHU, TP HCM

Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh:
Tax Identification No./Business Registration No:

CIF: 25667492

Loại tiền/ Currency: VND

Từ/ From: 01/02/2025 Đến/ To: 04/03/2025

Số dư đầu kỳ/ Opening balance: 205,380,161 VND

(Bằng chữ/ Inwords:) Hai trăm lẻ năm triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm sáu mươi một đồng

STT No.	Ngày ¹ / TNX Date/ Số CT/ Doc No	Ngày hiệu lực ² / Effective date	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	01/02/2025 / 5161 - 40704	01/02/2025		100,000	205,480,161	78029305081-0922391625_Mimi dong tien quy t1t2
2	04/02/2025 / 5388 - 51003	04/02/2025		1,000,000	206,480,161	0200970422020409140020252ZI4622108.51003.091322.Le Dinh Tung ung ho cac con
3	05/02/2025 / 5215 - 90366	05/02/2025		1,000,000	207,480,161	567781.050225.180800.Em TRUONG GIANG dong quy T2 2025 FT25036787906908
4	07/02/2025 / 5390 - 54899	07/02/2025		500,000	207,980,161	0200970422020710133720256IFZ576949.54899.101338.PH AN HONG TRONG ck gop quy T225

5	07/02/2025 / 5388 - 34787	07/02/2025		5,500,000	213,480,161	020097042202071644062025S0PD281640.34787.164407.th ien chuyen tien quy nam 2025 gom 11 thang
6	07/02/2025 / 5225 - 88931	07/02/2025	40,022,000		173,458,161	IBBIZ6031676498.088931.QUY HAT GIONG NHO chuyen tien tam ung dot 1 to chuc tiec HD: VNI250202/HDDL-2025/S SEED ky ngay 07/02/2025
7	11/02/2025 / 5213 - 38527	11/02/2025		1,800,000	175,258,161	875873.110225.074042.sinh goi Q125 FT25042363499077
8	11/02/2025 / 5389 - 11265	11/02/2025		600,000	175,858,161	020097041502111457382025t5mw101888.11265.145651.D UYEN ban chi Dieu Thuy Chuyen tien
9	11/02/2025 / 5245 - 68228	11/02/2025		600,000	176,458,161	MBVCB.8500736643.HOANG TRAN DUC AN chuyen tien Tat nien S-seed.CT tu 0441000754904 HOANG TRAN DUC AN toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
10	13/02/2025 / 5189 - 14757	13/02/2025		500,000	176,958,161	020097040502131002142025Q5UC078741.14757.100214.V ietcombank:1032240615:BUI THI HONG LOAN CT QUY T2 25
11	13/02/2025 / 5387 - 19800	13/02/2025		200,000	177,158,161	020097040502131003532025NUK3084321.19800.100305. Vietcombank:1032240615:VU HUYNH THIEN HUONG CT QUY T02 25
12	13/02/2025 / 5214 - 49287	13/02/2025		1,200,000	178,358,161	350669.130225.121050.mimi va em Mimi dong tien tiec tan nien FT25044974805068
13	13/02/2025 / 5390 - 84772	13/02/2025		600,000	178,958,161	020097042202131251042025HP4R614673.84772.125105.P HAN HONG TRONG ck phi tan nien
14	14/02/2025 / 5139 - 30032	14/02/2025	409,250		178,548,911	IBBIZ6032030032.IBPS.CFHT thang 01/2025- Nguyen Tan Linh

15	14/02/2025 / 5139 - 30033	14/02/2025	995,000		177,553,911	IBBIZ6032030033.IBPS.CFHT thang 01/2025- Nguyen Hong Thai Bao
16	14/02/2025 / 5139 - 30034	14/02/2025	1,622,000		175,931,911	IBBIZ6032030034.IBPS.CFHT thang 01-02/2025- Phung Gia Loc
17	14/02/2025 / 5136 - 30035	14/02/2025	1,115,000		174,816,911	IBBIZ6032030035.CFHT thang 02/2025- Pham Thanh Bao An
18	14/02/2025 / 5139 - 30036	14/02/2025	576,000		174,240,911	IBBIZ6032030036.IBPS.CFHT thang 02/2025- Trinh Tran Trung Toan
19	14/02/2025 / 5139 - 30037	14/02/2025	744,500		173,496,411	IBBIZ6032030037.IBPS.CFHT thang 02/2025- Nguyen T. Hoang Nhu Ngoc
20	14/02/2025 / 5139 - 30038	14/02/2025	700,500		172,795,911	IBBIZ6032030038.IBPS.CFHT thang 02/2025- Nguyen T. Hoang Nhu Xuan
21	14/02/2025 / 5139 - 30039	14/02/2025	622,000		172,173,911	IBBIZ6032030039.IBPS.CFHT Thang 1/2025- Nguyen Tan Loc
22	14/02/2025 / 5136 - 30040	14/02/2025	425,000		171,748,911	IBBIZ6032030040.CFHT thang 02/2025- Nguyen Ngoc Minh Thu
23	14/02/2025 / 5139 - 30041	14/02/2025	744,500		171,004,411	IBBIZ6032030041.IBPS.CFHT thang 02/2025- Bui Kha Han
24	14/02/2025 / 5139 - 30042	14/02/2025	252,000		170,752,411	IBBIZ6032030042.IBPS.CFHT thang 02/2025- Phan Thi Kim Ngan

25	14/02/2025 / 5139 - 30043	14/02/2025	1,482,000		169,270,411	IBBIZ6032030043.IBPS.CFHT thang 02/2025- Phan Tan Thanh
26	14/02/2025 / 5139 - 30044	14/02/2025	1,870,000		167,400,411	IBBIZ6032030044.IBPS.CFHT thang 02/2025- Le Minh Hoang Long
27	14/02/2025 / 5139 - 30045	14/02/2025	822,000		166,578,411	IBBIZ6032030045.IBPS.CFHT thang 02/2025- Ngo Tuan Hung
28	14/02/2025 / 5139 - 30046	14/02/2025	989,000		165,589,411	IBBIZ6032030046.IBPS.CFHT thang 02/2025- Nguyen T. Bao Yen
29	14/02/2025 / 5139 - 30047	14/02/2025	1,369,000		164,220,411	IBBIZ6032030047.IBPS.CFHT thang 02/2025- Nguyen Bao Nhi
30	14/02/2025 / 5139 - 30048	14/02/2025	1,022,000		163,198,411	IBBIZ6032030048.IBPS.CFHT thang 02/2025- Tran Gia Han
31	14/02/2025 / 5139 - 30049	14/02/2025	1,375,000		161,823,411	IBBIZ6032030049.IBPS.CFHT thang 12/2024- Le Minh Hoang Long
32	14/02/2025 / 5139 - 30051	14/02/2025	662,000		161,161,411	IBBIZ6032030051.IBPS.CFHT thang 11/2024- Kim Pham Thu Ngan
33	14/02/2025 / 5139 - 30052	14/02/2025	514,000		160,647,411	IBBIZ6032030052.IBPS.CFHT thang 12/2024- Kim Pham Thu Ngan
34	14/02/2025 / 5139 - 30053	14/02/2025	1,422,000		159,225,411	IBBIZ6032030053.IBPS.CF dau nam -Nguyen Gia Han

35	14/02/2025 / 5139 - 30054	14/02/2025	1,706,520		157,518,891	IBBIZ6032030054.IBPS.CFHT thang 9/2024 - BHYT- Nguyen Gia Han
36	14/02/2025 / 5136 - 30055	14/02/2025	500,000		157,018,891	IBBIZ6032030055.Ho tro DB 01/2025- Pham Thanh Bao Phuc
37	14/02/2025 / 5136 - 30056	14/02/2025	500,000		156,518,891	IBBIZ6032030056.Ho tro DB 02/2025- Pham Thanh Bao Phuc
38	14/02/2025 / 5136 - 30057	14/02/2025	500,000		156,018,891	IBBIZ6032030057.Ho tro DB 03/2025- Pham Thanh Bao Phuc
39	14/02/2025 / 5136 - 30058	14/02/2025	500,000		155,518,891	IBBIZ6032030058.Ho tro DB 04/2025- Pham Thanh Bao Phuc
40	14/02/2025 / 5136 - 30059	14/02/2025	500,000		155,018,891	IBBIZ6032030059.Ho tro DB 05/2025- Pham Thanh Bao Phuc
41	14/02/2025 / 5136 - 30060	14/02/2025	200,000		154,818,891	IBBIZ6032030060.Ho tro DB 01/2025- Nguyen Ngoc Xuan Vy
42	14/02/2025 / 5136 - 30061	14/02/2025	200,000		154,618,891	IBBIZ6032030061.Ho tro DB 02/2025- Nguyen Ngoc Xuan Vy
43	14/02/2025 / 5136 - 30062	14/02/2025	200,000		154,418,891	IBBIZ6032030062.Ho tro DB 02/2025- Nguyen Ngoc Xuan Vy
44	14/02/2025 / 5136 - 30063	14/02/2025	200,000		154,218,891	IBBIZ6032030063.Ho tro DB 04/2025- Nguyen Ngoc Xuan Vy

45	14/02/2025 / 5136 - 30064	14/02/2025	1,506,000		152,712,891	IBBIZ6032030064.Mai am Nhan Tam
46	15/02/2025 / 5243 - 98390	15/02/2025		1,000,000	153,712,891	MBVCB.8538545031.NHU Y chuyen tien quy T01 + 02.CT tu 0421000424218 VO THI NHU Y toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
47	16/02/2025 / 5212 - 97871	16/02/2025		600,000	154,312,891	788572.160225.152613.Cat My dong tien tiec tan nien S-Seeds FT25048943200257
48	17/02/2025 / 5009 - 05034	17/02/2025		554,000	154,866,891	SHGD:10000316+DD:250217++DVH goc:010138194/TRAN THI BIET+Remark:HOAN TRA LCC_10002571_NGAY 17.02.2025_DO SAI TK DVH+ORG_REF:/25021451393003604603202400
49	18/02/2025 / 5212 - 30031	18/02/2025		600,000	155,466,891	302028.180225.182843.NGUYEN THI XUAN LAN chuyen tien den QUY HAT GIONG NHO - 1032240615
50	20/02/2025 / 5078 - 74197	20/02/2025		600,000	156,066,891	MBVCB.8582583614.NGUYEN HOANG THAI chuyen tien.CT tu 0251002303299 NGUYEN HOANG THAI toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
51	20/02/2025 / 5218 - 41769	20/02/2025		600,000	156,666,891	454377.200225.090156.TRAN THI THU THUY chuyen tien
52	20/02/2025 / 5244 - 17280	20/02/2025		600,000	157,266,891	MBVCB.8583403024.LU THI HAN - Tiec tan nien.CT tu 0531000284894 LU THI HAN toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
53	20/02/2025 / 5241 - 28631	20/02/2025		1,000,000	158,266,891	MBVCB.8587110001.NGUYEN HOA TAM chuyen tien.CT tu 9916602822 NGUYEN HOA TAM toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
54	21/02/2025 / 5136 - 28967	21/02/2025	555,000		157,711,891	IBBIZ6032328967.CFHT thang 01/2025- Nguyen Van Trung

55	21/02/2025 / 5136 - 28972	21/02/2025	1,460,000		156,251,891	IBBIZ6032328972.CFHT thang 02/2025- Nguyen Ngoc Tuyet Nhi
56	21/02/2025 / 5139 - 28973	21/02/2025	774,500		155,477,391	IBBIZ6032328973.IBPS.CFHT thang 02/2025- Tran Kim Thu
57	21/02/2025 / 5139 - 28974	21/02/2025	606,000		154,871,391	IBBIZ6032328974.IBPS.CFHT thang 02/2025- Huynh Vu Phi
58	21/02/2025 / 5139 - 28975	21/02/2025	386,700		154,484,691	IBBIZ6032328975.IBPS.CFHT thang 02/2025- Nguyen Tan Quy
59	21/02/2025 / 5139 - 28976	21/02/2025	1,022,000		153,462,691	IBBIZ6032328976.IBPS.CFHT dot 1 thang 02/2025- Nguyen Hong Thai Bao
60	21/02/2025 / 5139 - 28977	21/02/2025	1,022,000		152,440,691	IBBIZ6032328977.IBPS.CFHT thang 02/2025- Tran Thi Thanh Xuan
61	21/02/2025 / 5139 - 28978	21/02/2025	822,000		151,618,691	IBBIZ6032328978.IBPS.CFHT thang 02/2025- Nguyen Gia Han
62	21/02/2025 / 5139 - 28979	21/02/2025	516,000		151,102,691	IBBIZ6032328979.IBPS.CFHT thang 02/2025- Nguyen Tan Linh
63	21/02/2025 / 5136 - 28980	21/02/2025	1,000,000		150,102,691	IBBIZ6032328980.CFHT thang 02/2025- Do Phuong Phuong
64	21/02/2025 / 5136 - 28981	21/02/2025	1,000,000		149,102,691	IBBIZ6032328981.CFHT thang 02/2025- Do Doanh Doanh

65	21/02/2025 / 5139 - 28982	21/02/2025	2,627,000		146,475,691	IBBIZ6032328982.IBPS.Mai am Hanh Phuc
66	21/02/2025 / 5136 - 28983	21/02/2025	200,000		146,275,691	IBBIZ6032328983.Ho tro DB 05/2025- Nguyen Ngoc Xuan Vy
67	21/02/2025 / 5139 - 28963	21/02/2025	422,000		145,853,691	IBBIZ6032328963.IBPS.CFHT thang 01/2025- Nguyen Hoang Gia Bao
68	21/02/2025 / 5136 - 28964	21/02/2025	190,000		145,663,691	IBBIZ6032328964.CFHT thang 01/2025- Nguyen Tan Phat
69	21/02/2025 / 5139 - 28965	21/02/2025	392,000		145,271,691	IBBIZ6032328965.IBPS.CFHT thang 12/2025- Huynh Tran Trung Truc
70	21/02/2025 / 5136 - 28961	21/02/2025	600,000		144,671,691	IBBIZ6032328961.CFHT HK2 2024-2025- Vo Truong Tuong Vi
71	21/02/2025 / 5139 - 28962	21/02/2025	339,000		144,332,691	IBBIZ6032328962.IBPS.CFHT thang 12/2025- Nguyen Hoang Gia Bao
72	21/02/2025 / 5139 - 28957	21/02/2025	586,375		143,746,316	IBBIZ6032328957.IBPS.CFHT thang 01/2025- Tran Kim Thu
73	21/02/2025 / 5139 - 28958	21/02/2025	444,000		143,302,316	IBBIZ6032328958.IBPS.CFHT thang 12/2025- Huynh Tran Trung Truc
74	21/02/2025 / 5139 - 28966	21/02/2025	528,000		142,774,316	IBBIZ6032328966.IBPS.CFHT thang 02/2025- Huynh Tran Trung Truc

75	21/02/2025 / 5139 - 28959	21/02/2025	1,077,000		141,697,316	IBBIZ6032328959.IBPS.CFHT thang 01/2025- Tran Thi Thanh Xuan
76	21/02/2025 / 5139 - 28960	21/02/2025	2,798,500		138,898,816	IBBIZ6032328960.IBPS.CFHT thang 01/2025- Phung Gia Loc
77	21/02/2025 / 5136 - 28969	21/02/2025	555,000		138,343,816	IBBIZ6032328969.CFHT thang 03/2025- Nguyen Van Trung
78	21/02/2025 / 5136 - 28968	21/02/2025	555,000		137,788,816	IBBIZ6032328968.CFHT thang 02/2025- Nguyen Van Trung
79	21/02/2025 / 5136 - 28970	21/02/2025	555,000		137,233,816	IBBIZ6032328970.CFHT thang 04/2025- Nguyen Van Trung
80	21/02/2025 / 5136 - 28971	21/02/2025	555,000		136,678,816	IBBIZ6032328971.CFHT thang 05/2025- Nguyen Van Trung
81	23/02/2025 / 5388 - 30212	23/02/2025		1,800,000	138,478,816	020097042202230805312025938L346628.30212.080532.V AN HA DONG QUY NAM 2025 VA UNG HO TIEC TAN NIEN
82	23/02/2025 / 5388 - 51681	23/02/2025		600,000	139,078,816	020097042202231204192025RT25168785.51681.120420.H ong Hanh chuyen tien gop quy hat giong nho
83	24/02/2025 / 5189 - 24875	24/02/2025		500,000	139,578,816	020097042202240927222025VPQE448106.24875.092723. Mai Mai GMS chuyen quy thang 22025
84	24/02/2025 / 5139 - 05484	24/02/2025	514,000		139,064,816	IBBIZ6032505484.IBPS.CFHT thang 02/2025- Kim Pham Thu Ngan

85	24/02/2025 / 5136 - 05485	24/02/2025	419,000		138,645,816	IBBIZ6032505485.CFHT thang 02/2025- Nguyen Thanh Tan
86	24/02/2025 / 5139 - 05486	24/02/2025	429,000		138,216,816	IBBIZ6032505486.IBPS.CFHT thang 02/2025- Hua Ngoc Hoa
87	24/02/2025 / 5139 - 05487	24/02/2025	441,000		137,775,816	IBBIZ6032505487.IBPS.CFHT thang 02/2025- Hua Ngoc Huyen
88	24/02/2025 / 5136 - 05488	24/02/2025	721,000		137,054,816	IBBIZ6032505488.CFHT thang 01/2025- Vu My Le
89	24/02/2025 / 5136 - 05489	24/02/2025	1,179,000		135,875,816	IBBIZ6032505489.CFHT thang 02/2025- Vu My Le
90	24/02/2025 / 5139 - 05490	24/02/2025	5,097,000		130,778,816	IBBIZ6032505490.IBPS.CFHT HK2 2024-2025- Nguyen Thi Kieu Trinh
91	24/02/2025 / 5139 - 05491	24/02/2025	310,000		130,468,816	IBBIZ6032505491.IBPS.CFHT thang 02/2025- Huynh My Phuong
92	24/02/2025 / 5139 - 05492	24/02/2025	5,007,000		125,461,816	IBBIZ6032505492.IBPS.CFHT HK2 2024-2025- Tran Hoang Thinh
93	24/02/2025 / 5139 - 05493	24/02/2025	2,587,000		122,874,816	IBBIZ6032505493.IBPS.CFHT HK2 2024-2025- Nguyen Hoang Anh
94	24/02/2025 / 5139 - 05494	24/02/2025	3,942,000		118,932,816	IBBIZ6032505494.IBPS.Mai am Hanh Phuc

95	24/02/2025 / 5139 - 05483	24/02/2025	744,500		118,188,316	IBBIZ6032505483.IBPS.CFHT thang 02/2025- Mai Trong Nhan
96	25/02/2025 / 5009 - 90052	25/02/2025		288,000	118,476,316	SHGD:10000080+DD:250225++DVH goc:060275537015/PHAN T. BE HA+Remark:HOAN TRA LCC 10001951 NGAY 25/02/2025 DO SAI TEN DVH+ORG_REF:/25022451390549104603181211
97	25/02/2025 / 9702 - 1032240615	25/02/2025		30,065	118,506,381	INTEREST PAYMENT
98	26/02/2025 / 5388 - 93809	26/02/2025		500,000	119,006,381	0200970405022611032420259UHX020260.93809.110325. Vietcombank:1032240615:BUI THI HONG LOAN UNG HO TIEC TAN NIEN 2025
99	26/02/2025 / 5242 - 38125	26/02/2025		2,000,000	121,006,381	MBVCB.8642431249.Gia dinh Tran Minh Duc ung ho Quy Hat Giong Nho.CT tu 1013929003 TRAN THI MINH HANH toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
100	27/02/2025 / 5217 - 40306	27/02/2025		10,000,000	131,006,381	816311.270225.062020.THG UNG HO CAC CON QUY S- SEED-270225-06:20:20 816311
101	27/02/2025 / 5139 - 31423	27/02/2025	10,422,000		120,584,381	IBBIZ6032631423.IBPS.QUY HAT GIONG NHO Thanh toan tam ung lan 1 hop dong so VNI250202/HDDL-2025/S SEED ky ngay 07/02/2025.
102	27/02/2025 / 5223 - 86734	27/02/2025	13,022,000		107,562,381	IBBIZ6032652147.086734.QUY HAT GIONG NHO chuyen tien 21 Phong bi khen thuong chuong trinh RLNC
103	27/02/2025 / 5209 - 48249	27/02/2025		5,000,000	112,562,381	328616.270225.141639.Ck lai tien thuong ren luyen nhan cach FT25058039632980
104	28/02/2025 / 5161 - 16293	28/02/2025		1,000,000	113,562,381	80195426674-0933722500_Ngoc Phan goi tan nien seeds 2025

105	28/02/2025 / 5209 - 70507	28/02/2025		1,800,000	115,362,381	849336.280225.093549.MaiMai va 2 be dong phi chia se tiec tan nien HGN FT25059492806462
106	28/02/2025 / 5213 - 80337	28/02/2025		2,000,000	117,362,381	862249.280225.093841.DANG TRUONG GIANG chuyen tien FT25059000829299
107	28/02/2025 / 5217 - 25492	28/02/2025		600,000	117,962,381	374451.280225.213406.NGUYEN THI HA LY chuyen tien FT25059041993004
108	01/03/2025 / 5242 - 31277	01/03/2025		600,000	118,562,381	MBVCB.8669648814.TRINH VAN KET chuyen tien tiec tan nien s seeds.CT tu 0071001075290 TRINH VAN KET toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
109	01/03/2025 / 5245 - 48763	01/03/2025		600,000	119,162,381	MBVCB.8670300066.NHU Y chuyen tien xuan yeu thuong.CT tu 0421000424218 VO THI NHU Y toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
110	01/03/2025 / 5212 - 46625	01/03/2025		5,000,000	124,162,381	077581.010325.092552.CAO THI THU THUY CHUYEN KHOAN-010325-09:25:52 077581
111	01/03/2025 / 5244 - 52929	01/03/2025		1,000,000	125,162,381	MBVCB.8670450893.TRAN HUYNH THUY NHU chuyen tien tiec tan nien.CT tu 0071001022850 TRAN HUYNH THUY NHU toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
112	01/03/2025 / 5209 - 44138	01/03/2025		600,000	125,762,381	429754.010325.130829.KIM TUYEN BAN CHI DIEU THUY UNG HO QUY TO CHUC TIEC TAN NIEN-010325-13:08:28 429754
113	01/03/2025 / 5244 - 37395	01/03/2025		2,000,000	127,762,381	MBVCB.8673296545.soojin.CT tu 0011001658035 VO MAI THUY toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
114	01/03/2025 / 5189 - 14437	01/03/2025		1,800,000	129,562,381	020097048803011550042025s2Z6791996.14437.154959.LE THI ANH CHUYEN TIEN

115	01/03/2025 / 5245 - 59780	01/03/2025		600,000	130,162,381	MBVCB.8674037652.ck tan nien.CT tu 0071001078916 MAI THI HAI GIANG toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
116	01/03/2025 / 5387 - 52314	01/03/2025		600,000	130,762,381	020097048803011629162025tuft992500.52314.162911.NG UYEN NHAT TRUONG CHUYEN TIEN
117	01/03/2025 / 5389 - 94760	01/03/2025		1,800,000	132,562,381	020097041503011640482025obpo558509.94760.164048.Q R - NGUYEN SI LUAN chuyen tien
118	01/03/2025 / 5219 - 62993	01/03/2025		600,000	133,162,381	595767.010325.165048.NGUYEN THI THU HA chuyen tien FT25060540385100
119	01/03/2025 / 5213 - 64655	01/03/2025		600,000	133,762,381	767550.010325.165106.TRAN THI THANH TAM chuyen khoan-010325-16:51:06 767550
120	01/03/2025 / 5217 - 75202	01/03/2025		600,000	134,362,381	772275.010325.165351.LYNDA-ESEED-010325-16:53:51 772275
121	01/03/2025 / 5209 - 82976	01/03/2025		2,000,000	136,362,381	447287.010325.165553.IBFT Em hong
122	01/03/2025 / 5389 - 68849	01/03/2025		200,000	136,562,381	020097041503011659432025oIhz618068.68849.165943.QR - NGUYEN SI LUAN chuyen tien
123	01/03/2025 / 5387 - 04640	01/03/2025		2,000,000	138,562,381	020097041503011708382025o48G645164.4640.170833.QR - PHAM BA LOC xin gui chut phi chia se buoi tiec
124	01/03/2025 / 5220 - 38036	01/03/2025		600,000	139,162,381	800341.010325.170953.NGO THI NHIEN chuyen khoan- 010325-17:09:53 800341

125	01/03/2025 / 5215 - 66510	01/03/2025		2,000,000	141,162,381	812968.010325.171709.TRUONG HONG TU chuyen khoan-010325-17:17:09 812968
126	01/03/2025 / 5240 - 90430	01/03/2025		600,000	141,762,381	MBVCB.8675083901.NGUYEN QUOC HUNG chuyen tien.CT tu 0531000266347 NGUYEN QUOC HUNG toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
127	01/03/2025 / 5219 - 76758	01/03/2025		5,000,000	146,762,381	905852.010325.181012.CONG TY TNHH THANG MAY 3H DONG GOP QUY HAT GIONG NHO-010325-18:10:12 905852
128	01/03/2025 / 5390 - 64237	01/03/2025		60,000,000	206,762,381	020097048803011844412025hEeC786082.64237.184437.C HUYEN TIEN DONG GOP HAT GIONG NHO
129	01/03/2025 / 5218 - 07806	01/03/2025		85,000,000	291,762,381	965290.010325.184554.BUI THI HA chuyen khoan-010325-18:45:54 965290
130	01/03/2025 / 5389 - 78559	01/03/2025		10,000,000	301,762,381	020097041503011848472025sRcF955571.78559.184847.Q R - HO THI NHAN chuyen tien quy hat giong nho
131	01/03/2025 / 5189 - 86040	01/03/2025		12,000,000	313,762,381	020097048803011850512025meDA819220.86040.185047.C HUYEN TIEN CHO HAT GIONG NHO
132	01/03/2025 / 5212 - 27742	01/03/2025		1,000,000	314,762,381	974518.010325.185106.UNG HO QUY S.SEED-010325-18:51:06 974518
133	01/03/2025 / 5243 - 20106	01/03/2025		1,000,000	315,762,381	MBVCB.8676116917.CAI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 0181003525346 CAI HUYEN TRANG toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
134	01/03/2025 / 5216 - 33462	01/03/2025		12,000,000	327,762,381	895593.010325.185232.Nguyen Thi Le chuyen tien quy HAT GIONG

135	01/03/2025 / 5244 - 21612	01/03/2025		7,000,000	334,762,381	MBVCB.8676167160.VO THI LE chuyen tien.CT tu 0441000639007 VO THI LE toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
136	01/03/2025 / 5212 - 54044	01/03/2025		12,000,000	346,762,381	986956.010325.185813.NGO THI NHIEU CHUYEN KHOAN UNG HO QUY S SEEDS-010325-18:58:13 986956
137	01/03/2025 / 5214 - 60024	01/03/2025		1,000,000	347,762,381	739733.010325.185939.NGUYEN THI XUAN THUY CHIA SE TIEC
138	01/03/2025 / 5213 - 68835	01/03/2025		12,000,000	359,762,381	268094.010325.190220.NGUYEN THI XUAN LAN chuyen tien den QUY HAT GIONG NHO - 1032240615
139	01/03/2025 / 5217 - 03011	01/03/2025		1,000,000	360,762,381	285362.010325.191143.HOANG THI KIM LIEN chuyen tien den QUY HAT GIONG NHO - 1032240615
140	01/03/2025 / 5390 - 58614	01/03/2025		10,000,000	370,762,381	020097048803011911562025FsEK927823.58614.191151.C HIJ HUYEN CHUYEN TIEN QUY HAT GIONG NHO
141	01/03/2025 / 5213 - 07740	01/03/2025		2,000,000	372,762,381	154316.010325.191317.Tran Viet Tam chuyen tien
142	01/03/2025 / 5220 - 09199	01/03/2025		1,000,000	373,762,381	012745.010325.191333.DIEN VIEN TRUONG THINH CHUYEN KHOAN UNG HO QHGN-010325-19:13:33 012745
143	01/03/2025 / 5209 - 84080	01/03/2025		12,000,000	385,762,381	278285.010325.193512.Nguyen Thi Le chuyen tien dum chi Hoa PL
144	01/03/2025 / 5214 - 84609	01/03/2025		1,000,000	386,762,381	048043.010325.193532.NGOC HOAN UNG HO-010325-19:35:32 048043

145	01/03/2025 / 5240 - 35423	01/03/2025		2,000,000	388,762,381	MBVCB.8676653291.TRAN NHAT KHANH chuyen tien.CT tu 0381003008010 TRAN NHAT KHANH toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
146	01/03/2025 / 5241 - 40773	01/03/2025		2,000,000	390,762,381	MBVCB.8676831772.NHU HAI YEN ung ho quy hat giong nho .CT tu 0161000775751 NGUYEN NHU HAI YEN toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
147	01/03/2025 / 5241 - 42353	01/03/2025		10,000,000	400,762,381	MBVCB.8676886848.TRAN NHAT KHANH chuyen tien buc tranh.CT tu 0381003008010 TRAN NHAT KHANH toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
148	01/03/2025 / 5215 - 33648	01/03/2025		5,000,000	405,762,381	205489.010325.212403.CA SI BAO ANH-BAO TRANG CON SY LUAN UNG HO-010325-21:24:03 205489
149	02/03/2025 / 5213 - 12600	02/03/2025		5,000,000	410,762,381	623105.020325.060127.Bs Tuan xin duoc ung ho Quy hat giong nho FT25062160555794
150	02/03/2025 / 5216 - 43802	02/03/2025		500,000	411,262,381	806941.020325.080522.Ba Dang Thi Thu Chung Cu Phu Hoang Anh ung ho Quy FT25062096134083
151	02/03/2025 / 5213 - 46338	02/03/2025		500,000	411,762,381	811194.020325.080655.Nguyen Thi Minh Yen CC PHU HOANG ANH Ung ho Quy FT25062363727706
152	02/03/2025 / 5218 - 49678	02/03/2025		500,000	412,262,381	815630.020325.080831.Dang Thi Hai CC Phu Hoang Anh ung ho Quy FT25062340609698
153	02/03/2025 / 5017 - 49545	02/03/2025		5,000,000	417,262,381	407873.020325.103334.Khach moi Con lai cua A Tung Ung Ho SSeeds FT25062541722370
154	02/03/2025 / 5017 - 91533	02/03/2025		4,600,000	421,862,381	417701.020325.143603.My- Phuong -Tit dong quy 2025 FT25062558529153

155	02/03/2025 / 5220 - 95326	02/03/2025		60,000,000	481,862,381	421907.020325.143709.PHAM DIEU THUY dong quy 2025 FT25062560218095
156	02/03/2025 / 5218 - 97200	02/03/2025		7,000,000	488,862,381	425170.020325.143800.PHAM DIEU THUY ung ho Tan Nien FT25062457987497
157	02/03/2025 / 5390 - 49373	02/03/2025		2,000,000	490,862,381	0200970422030215063120253R0L600444.49373.150632.Bui Thanh Hoa ung ho Tan Nien
158	02/03/2025 / 5189 - 51879	02/03/2025		500,000	491,362,381	020097042203021507232025X7Y5436476.51879.150725.Thai Ngoc Tu ung ho Tan Nien
159	02/03/2025 / 5387 - 56025	02/03/2025		1,000,000	492,362,381	020097042203021508372025GDNZ366788.56025.150838.Pham Minh Liem gop quy T22025
160	02/03/2025 / 5389 - 59335	02/03/2025		2,000,000	494,362,381	02009704220302150942202525R7654167.59335.150943.Thuy Ngoc Anh Spa ung ho SSeeds
161	03/03/2025 / 5078 - 82581	03/03/2025		15,200,000	509,562,381	MBVCB.8690707833.TRAN HUYNH THUY NHU ck 7tr2 tiec va khach 8tr ung ho.CT tu 0071001022850 TRAN HUYNH THUY NHU toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
162	03/03/2025 / 5387 - 94473	03/03/2025		10,000,000	519,562,381	020097042203031204382025TAJE203805.94473.120439.Casbc ung ho Sseed
163	03/03/2025 / 5214 - 40603	03/03/2025		6,000,000	525,562,381	861697.030325.143432.Co Lan ho tro cac be mo coi
164	04/03/2025 / 5221 - 76123	04/03/2025	9,822,000		515,740,381	IBBIZ6032947810.076123.QUY HAT GIONG NHO chuyen tien tiec phat sinh lien hoan VNI Travel

165	04/03/2025 / 5243 - 41882	04/03/2025		1,000,000	516,740,381	MBVCB.8701960693.TRAN THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 1032527578 TRAN THI THANH THUY toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO
-----	---------------------------	------------	--	-----------	-------------	--

Tổng số/ Total: 311,360,220 VND
Số dư cuối kỳ/ Closing balance: 516,740,381 VND
(Bằng chữ/ Inwords:) Năm trăm mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng

Ngày¹: Là ngày khách hàng thực hiện giao dịch

Ngày hiệu lực²: Là ngày giao dịch được ghi nhận trên hệ thống công nghệ của Vietcombank

*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

VIETCOMBANK – Chung niềm tin vững tương lai
VIETCOMBANK – Together for the future

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.